

Từ thực tiễn 75 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành trong phong trào cách mạng của Đảng. Đảng bộ xã Tiên Nội trong suốt chặng đường dài ấy đã rút ra những bài học và kinh nghiệm quý báu:

**Một là:** chú trọng công tác xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đây là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi.

Tiên Nội là một xã thuần nông, đại đa số nhân dân làm nghề trồng trọt và chăn nuôi, chỉ có một bộ phận dân cư rất nhỏ làm các nghề phụ như: Thợ may, thợ mộc, đan thúng. Do đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đều phải hướng vào những người nông dân cần cù lao động, là người trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, nhưng trình độ kỹ thuật còn lạc hậu. Từ những đặc điểm này, công tác tuyên truyền, vận động của Đảng trong các giai đoạn cách mạng đã thực hiện đa dạng, nhiều hình thức để khơi dậy tinh thần cần cù, sáng tạo và từng bước nâng cao nhận thức cách mạng. Thông qua các phong trào và hành động cách mạng, Đảng lựa chọn những quần chúng tích cực vào hàng ngũ của Đảng. Những đảng viên này có khả năng vận động quần chúng tham gia trong các phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, dù bất cứ ở hoàn cảnh nào, Đảng bộ luôn luôn quan tâm đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Thường xuyên quán triệt thấu suốt những quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng và thường xuyên đấu tranh chống các tư tưởng sai trái, lệch lạc. Thực hiện nghiêm minh nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và trong sinh hoạt Đảng. Chủ động không ngừng củng cố

các tổ chức Đảng, kiểm tra, giám sát sâu sát từ việc chấp hành chế độ sinh hoạt, chế độ tài chính và việc xây dựng nghị quyết, triển khai nghị quyết sát đúng với yêu cầu chung, với đặc thù của địa phương. Vì vậy, trong 75 năm qua, các chủ trương của Đảng bộ đều ra đều được đảng viên gương mẫu thực hiện và được quần chúng đồng tình ủng hộ.

**Hai là:** Đảng bộ xã biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, luôn luôn tạo lập các phong trào ở các tổ chức quần chúng, đưa sự nghiệp cách mạng của địa phương phát triển không ngừng.

Xuất phát từ quan điểm: Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, do đó trong từng thời kỳ cách mạng, căn cứ vào tình hình lịch sử cụ thể, Đảng bộ phát động các phong trào phù hợp với lợi ích của Đảng, phù hợp với lợi ích của người lao động để đem lại hiệu quả có lợi cho cách mạng, đẩy lùi sự xâm hại của kẻ địch, của nghèo nàn, lạc hậu. ở thời kỳ tiền khởi nghĩa và thực hiện kháng chiến chống thực dân Pháp, những phong trào như: Phá kho thóc của Nhật, của địa chủ để cứu đói, hô hào quần chúng đấu tranh tạo ra sức mạnh tổng hợp áp đảo kẻ thù. Đến những giai đoạn sau, cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa lại có rất nhiều phong trào, cao trào trong sản xuất, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được Đảng bộ khởi xướng và phát động đã đem lại hiệu quả thiết thực. Truyền thống cộng đồng trong các giai đoạn cách mạng luôn luôn được gìn giữ và phát huy: Truyền thống “Nhường cơm xẻ áo”, “Lá lành đùm lá rách”, “Tương thân tương ái”, “Thương

người như thể thương thân” đã được nâng lên và thấm sâu vào từng người dân ở Tiên Nội. Đặc biệt trong lĩnh vực lãnh đạo kinh tế, Đảng bộ luôn chú trọng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong lĩnh vực phát triển kinh tế và các vấn đề trong đời sống xã hội đã làm tăng thêm niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ. Trong nhiều hoàn cảnh khó khăn, kể cả những lúc cán bộ bị sai phạm, một số người dân bị kích động, nhưng Đảng bộ vẫn kiên trì giáo dục, thuyết phục vận động nhân dân phát huy truyền thống anh hùng của quê hương để trấn trở đóng góp vật chất và tinh thần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Trong bất kể hoàn cảnh nào Đảng bộ đều vận dụng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, lấy lợi ích của nhân dân lên hàng đầu trong công cuộc thực hiện đổi mới.

Do sát dân, gần dân, Đảng bộ đã kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng đề ra các giải pháp thích hợp trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, của Nhà nước và triệt để phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo cho mọi người, mọi tầng lớp chủ động, sáng tạo phát huy khả năng làm chủ của mình và có nhiều cơ hội đóng góp cho phát triển ngày càng mạnh mẽ của địa phương.

**Ba là:** Đảng bộ luôn luôn quan tâm, chú trọng xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Trong các giai đoạn của cách mạng, Đảng bộ xã Tiên Nội luôn xác định chính quyền và các đoàn thể nhân dân, công cụ sắc bén để Đảng lãnh đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực tiễn đã cho thấy trong nhiều giai đoạn cách mạng gay go phức

tạp, thiên tai dịch hoạ xảy ra. Chính quyền đã có nhiều giải pháp về tuyên truyền, về hành chính, về kinh tế để huy động đông đảo quần chúng nhân dân vượt qua khó khăn, giành thắng lợi. Các đoàn thể quần chúng, các chi-hội, chi đoàn luôn phát huy mạnh mẽ được vai trò của mình, luôn tạo nên những phong trào phù hợp với mọi lứa tuổi; với mọi đối tượng để phục vụ nhiệm vụ của địa phương. Mặt khác các đoàn thể nhân dân cũng luôn là lực lượng kế cận trong vai trò là những quần chúng tích cực, những đảng viên tích cực luôn nêu cao vai trò đầu tàu gương mẫu, luôn nêu cao cảnh giác cách mạng chống lại những luận điệu phản cách mạng của kẻ địch, đồng thời giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác hậu phương quân đội, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành quả của cách mạng.

**Bốn là:** Tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Đây là bài học kinh nghiệm Đảng bộ đúc rút ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Mỗi địa phương đều có vị trí địa lý, đồng đất, con người có những điều kiện thuận lợi nhưng cũng có không ít những khó khăn. Muốn hạn chế thiệt hại và đem lại thắng lợi ngày càng lớn, thì Đảng bộ không có con đường nào khác là cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước sát đúng với sự phát triển và xây dựng nên hàng loạt các giải pháp có tính khả thi cao. Nét nổi bật trong bài học này là Đảng bộ thường xuyên dám đương đầu với những cái khó, những điều tưởng chừng không thể vượt qua được để rồi đi lên và phát triển từng bước bền vững. Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Tiên Nội kinh tế gặp khó khăn, xã không gần các trục đường giao thông lớn, việc hoạt động, đi lại gặp khó khăn, khi địch bao vây càn

quét, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân phát huy cao độ lực lượng tại chỗ, đồng thời kết hợp với lực lượng bên ngoài đánh địch nhiều trận thắng lợi. Tiêu biểu, trận làng Đoài, tuy ta có thiệt hại nhưng tinh thần đoàn kết, khí thế quả cảm của dân quân, du kích xã nhân dân để làm địch phải khiếp sợ. Trong hoà bình xây dựng, Tiên Nội là xã thuần nông, là vùng trũng “chiêm khe, mùa thối”, nhưng Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung những nỗ lực cao nhất để làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, phát triển giao thông để làm cơ sở phát triển kinh tế, xây dựng quê hương mới. Để nâng cao năng suất lao động và thu nhập của người lao động, xác định việc dồn ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, việc thay đổi cơ cấu giống vật nuôi. Cây trồng, đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp. Trong cơ cấu nông nghiệp, Tiên Nội đã đưa trọng tâm phát triển gia súc, gia cầm thành một ngành sản xuất chính. Chính sự phát triển tương tác giữa trồng trọt và chăn nuôi của xã đã đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng lên một bước cao hơn. Ngành nghề và manh nha làng nghề cũng phát triển đã đưa sự phát triển kinh tế, xã hội của xã từ những trọng tâm cụ thể, sát với cuộc sống thành năng suất, chất lượng, hiệu quả và đây thực sự là phong trào cách mạng thiết thực được mọi người quan tâm.

**Năm là:** Đảng bộ luôn coi trọng, giữ vững mối quan hệ biện chứng giữa phong trào cách mạng của xã với phong trào của nhân dân trong huyện và cả nước.

Nhìn lại những thành tựu phát triển của xã Tiên Nội trong các giai đoạn cách mạng, đặc biệt là khá toàn diện và vững chắc trong việc chỉ đạo, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng - thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại

hoá nông nghiệp và nông thôn. Thành công của Đảng bộ và nhân dân Tiên Nội có sự giúp đỡ trực tiếp hoặc gián tiếp của Đảng bộ và nhân dân ở nhiều địa phương. Những đột phá trong chăn nuôi, trong phát triển ngành nghề, dịch vụ và cả trong lĩnh vực văn hoá xã hội có những kinh nghiệm đã và đang làm ở nhiều điển hình tiên tiến. Việc cử các đoàn đi học tập, đi tham quan ở xã bạn, tỉnh bạn cũng như những quan hệ hai chiều của nhân dân Tiên Nội trong việc trao đổi, trong việc hợp đồng kinh tế là cơ sở để lãnh đạo xã cùng nhân dân hoạch định kế hoạch sản xuất, phát triển những sản phẩm mang tính hàng hoá có chất lượng và đúng hướng.

Trên chặng đường lịch sử 75 năm qua, trong đó hơn 50 năm Đảng bộ xã Tiên Nội đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân vượt qua những thử thách cam go để cùng nhân dân cả nước đưa sự nghiệp cách mạng đến bến bờ vinh quang.

Ngày nay, trong tiến trình đổi mới, xã Tiên Nội vừa có vận hội, thời cơ để phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội. Nhưng trước mắt còn nhiều khó khăn thách thức phải vượt qua để làm tròn sứ mệnh lịch sử của Đảng. Với truyền thống xã anh hùng trong chiến đấu, mạnh mẽ, luôn đột phá trong sản xuất, xây dựng cuộc sống, nhất định Đảng bộ và nhân dân Tiên Nội sẽ đoàn kết đồng lòng vượt qua khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp đổi mới của Đảng đến thắng lợi vẻ vang.

## DANH SÁCH BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ
1	Đình Văn Hạ	12/1946-12/1947
2	Nguyễn Thế Tầm	01/1948-6/1948
3	Trương Văn Lùng	07/1948-03/1949
4	Nguyễn Văn Căn	04/1949-06/1950
5	Phạm Văn Trạch	07/1950-04/1951
6	Đình Văn Thiệp	05/1951-12/1952
7	Trương Hồng Bảo	01/1953-07/1953
8	Phạm Văn Bao	08/1953-05/1954
9	Trần Hữu Định	06/1954-02/1955
10	Đặng Văn Phi	03/1955-08/1955
11	Nguyễn Thị Hồng	09/1955-01/1960
12	Nguyễn Thế Vượng	2/1960-6/1960
13	Đình Văn Khiết	07/1960-04/1961
14	Đình Văn Đồng	05/1961-11/1961
15	Lê Quý Thanh	12/1961-12/1966
16	Nguyễn Thị Thuận	01/1967-12/1968
17	Nguyễn Đức Huấn	01/1969-12/1988
18	Lê Quý Thiện	01/1989-1994
19	Trần Tiến Hương	1994-2004
20	Trần Nho Hợp	2004-2010

## DANH SÁCH CHỦ TỊCH XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM GIỮ CHỨC VỤ	QUÊ QUÁN
1	Đình Văn Hạ	1945-1947	Thôn Ngô Xá
2	Trần Văn Kiều	1947-1948	Thôn Đoài
3	Phạm Văn Thành	1949-1950	Thôn Nhất
4	Trần Văn Định	1951	Thôn Đoài
5	Phạm Văn Bao	1952-1954	Thôn Nhất
6	Đặng Văn Phi	1954-1955	Thôn Kim Lũ
7	Lê Quý Thanh	1956-1957	Thôn Ngô Thượng
8	Tạ Quang Ánh	1957-1964	Thôn Hoà Trung
9	Nguyễn Đức Huấn	1964-1969	Thôn Ngô Xá
10	Lại Văn Nền	1969-1979	Thôn Sa Lao
11	Nguyễn Văn Canh	1979-1991	Thôn Nhất
12	Trần Nho Hợp	1991-2004	Thôn Đoài
13	Nguyễn Tiến Hương	2004-2011	Thôn Hoà Trung B

## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN
1	Đặng Thị Y	1918	Thôn Kim Lũ
2	Đặng Thị Vụ	1918	Thôn Kim Lũ
3	Đặng Thị Huỳ	1920	Thôn Hoà Trung
4	Nguyễn Thị Chính	1930	Thôn Ngô Thượng
5	ĐìnhThị Tít	1921	Thôn Nhất
6	Hoàng Thị Tiểu	1915	Thôn Đoài
7	Trương Thị Vạn	1918	Thôn Ngô Xá
8	Đình Thị Tảo (Tèo)	1900	Thôn Nhất
9	Nguyễn Thị Tạo (Tọ)	1913	Thôn Ngô Thượng



# CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ XÃ TIÊN NỘI



*Đ/c: Trương Văn Lùng  
Bí thư Chi bộ 7/1948-3/1949*



*Đ/c: Nguyễn Văn Căn  
Bí thư Chi bộ 4/1949-6/1950*



*Đ/c: Trương Hồng Bảo  
Bí thư Chi bộ 1/1953-7/1953*



*Đ/c: Phạm Văn Bao  
Bí thư Chi bộ 8/1953-5/1954  
Chủ tịch UBND 1952-1954*



*Đ/c: Trần Hữu Định*  
*Bí thư Chi bộ 6/1954-2/1955*  
*Chủ tịch UBKCHC 1951*



*Đ/c: Đặng Văn Phi*  
*Bí thư Chi bộ 3/1955-8/1955*  
*Chủ tịch UBKCHC 1954-1955*



*Đ/c: Nguyễn Thị Hồng*  
*Bí thư Chi bộ 9/1955-1/1960*



*Đ/c: Nguyễn Thế Vượng*  
*Bí thư Chi bộ 2/1960-6/1960*





*Đ/c: Đinh Văn Khiết*  
*Bí thư Chi bộ 7/1960-4/1961*



*Đ/c: Đinh Văn Đồng*  
*Bí thư Chi bộ 5/1961-11/1961*



*Đ/c: Lê Quý Thanh*  
*Bí thư Đảng bộ 1961 - 1966*  
*Chủ tịch UBHC 1956-1957*

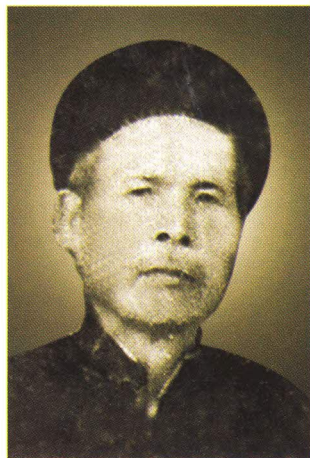


*Đ/c: Nguyễn Thị Thuận*  
*Bí thư Đảng bộ 1967 - 1968*

## CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH QUA CÁC THỜI KỲ XÃ TIÊN NỘI



*Đ/c: Trần Văn Kiều*  
*Chủ tịch UBKCHC 1947-1948*



*Đ/c: Phạm Văn Thành*  
*Chủ tịch UBKCHC 1949-1950*



*Đ/c: Lại Văn Nên*  
*Chủ tịch UBND 1969-1979*



*Đ/c: Nguyễn Văn Canh*  
*Chủ tịch UBND 1979-1991*



*Đ/c: Nguyễn Đức Huân  
Bí thư Đảng bộ 1969 - 1988  
Chủ tịch UBHC 1964-1969*



*Đ/c: Lê Quý Thiện  
Bí thư Đảng bộ 1989 - 1994*



*Đ/c: Nguyễn Tiến Hương  
Bí thư Đảng bộ 1994 - 2004  
Chủ tịch UBND 2004-2011*



*Đ/c: Trần Nho Hợp  
Bí thư Đảng bộ 2004 - 2010  
Chủ tịch UBND 1991-2004*



# BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



*Nguyễn Thị Chinh*



*Đinh Thị Tứ*



*Trần Thị Hù*



*Đặng Thị Vũ*

## DANH SÁCH LIỆT SỸ CHỐNG PHÁP

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
1	Phạm Văn Trọng	Sa Lao	25/11/1953
2	Đình Văn Ngân	Sa Lao	3/9/1953
3	Lâm Văn Đước	Sa Lao	25/11/1953
4	Trần Thị Thêm	Sa Lao	25/11/1953
5	Lại Văn Ngân	Sa Lao	01/1949
6	Nguyễn Hữu Thuộc	Sa Lao	16/8/1953
7	Nguyễn Hữu Địch	Sa Lao	1950
8	Trương Đình Lai	Sa Lao	1952
9	Nguyễn Bá Vinh	Đoài	27/11/1947
10	Trần Hữu Thuật	Đoài	07/4/1950
11	Lê Tất Kha	Đoài	19/5/1953
12	Trần Đức Lắm	Đoài	4/1951
13	Trần Thế Quỳnh	Đoài	5/1952
14	Trần Văn Nhỏ (Sừu)	Đoài	4/1954
15	Lê Quý Khắc	Đoài	12/1947
16	Trần Hữu Tư	Đoài	1/12/1953
17	Lê Văn Xuân (Xiêm)	Chùa Đoài	20/8/1953
18	Lê Quý Biêng	Đoài	6/7/1952
19	Phạm Văn Hạng	Nhát	23/11/1954
20	Phạm Văn Kế	Nhát	26/5/1951
21	Nguyễn Văn Độ (Nội)	Trì	16/4/1953

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
22	Đình Văn Chư	Trì	1950
23	Đình Văn Chu	Trì	1951
24	Đình Văn Đồi	Trì	2/1952
25	Nguyễn Xuân Dụ	Ngô Thượng	10/11/1947
26	Trương Văn Kiều	Ngô Thượng	19/10/1950
27	Nguyễn Văn Hùng	Ngô Thượng	25/10/1950
28	Nguyễn Xuân Súc	Ngô Thượng	25/7/1950
29	Trương Văn Hùng	Ngô Thượng	10/12/1951
30	Trương Văn Sùng	Ngô Thượng	25/7/1950
31	Lê Quý Khắc	Ngô Thượng	12/1945
32	Trương Văn Trụ	Ngô Thượng	12/7/1950
33	Nguyễn Xuân Trình	Ngô Thượng	1950
34	Nguyễn Văn Phi	Ngô Thượng	11/1/1949
35	Nguyễn Văn Trọng	Ngô Thượng	7/10/1946
36	Nguyễn Xuân Hùng (Âu)	Ngô Thượng	5/4/1952
37	Nguyễn Văn Bát	Ngô Thượng	12/3/1953
38	Lê Thị Mùi	Ngô Thượng	4/5/1954
39	Nguyễn Văn Phong	Ngô Thượng	6/6/1954
40	Nguyễn Văn Phí	Ngô Thượng	1950
41	Nguyễn Văn Nhượng	Ngô Thượng	5/1954
42	Đình Mạnh Súng	Ngô Xá	7/12/1953



TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
43	Đình Văn Lương	Ngô Xá	4/7/1952
44	Nguyễn Văn Chung	Ngô Xá	8/12/1948
45	Phạm Tiến Lạc	Hoà A	17/10/1954
46	Phạm Văn Điển	Hoà A	5/6/1952
47	Nguyễn Văn Đà	Hoà A	2/1951
48	Trần Văn Sốt	Hoà A	6/6/1951
49	Nguyễn Văn Nghênh	Hoà A	30/12/1949
50	Nguyễn Văn Thành	Hoà B	23/11/1953
51	Nguyễn Văn Thời	Hoà B	12/1946
52	Nguyễn Thị Tần	Hoà B	17/1/1954
53	Tạ Quang Oành	Hoà B	21/2/1952
54	Phạm Văn Súng (Thung)	Hoà B	5/10/1952
55	Nguyễn Viết Thành	Hoà B	5/12/1954
56	Tạ Văn Đình	Hoà B	5/8/1952
57	Nguyễn Thị Quê	Hoà B	17/1/1950
58	Nguyễn Thị Vọng	Kim Lũ	2/3/1954

## DANH SÁCH LIỆT SỸ CHỐNG MỸ

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
1	Nguyễn Hữu Thích	Sa Lao	11/5/1970
2	Lại Văn Thử	Sa Lao	29/4/1975
3	Vũ Tiến Thành	Sa Lao	6/11/1967
4	Phạm Ngọc Quỳnh	Sa Lao	24/3/1973
5	Lê Quang Báu	Sa Lao	7/3/1972
6	Trương Đình Tiến	Sa Lao	4/4/1969
7	Lại Văn Đường	Sa Lao	6/8/1967
8	Ứng Văn Bình	Sa Lao	28/11/1974
9	Trần Hữu Lân	Đoài	26/9/1968
10	Trần Hữu Đoàn	Đoài	20/11/1965
11	Lê Văn An	Đoài	21/12/1966
12	Trần Văn Hạc	Đoài	20/11/1965
13	Trần Đức Chiến	Đoài	20/11/1957
14	Trần Đắc Liêm	Đoài	1/3/1971
15	Trần Duy Trá	Đoài	25/2/1970
16	Trần Văn Sứng	Đoài	2/1/1969
17	Trần Hữu Minh	Đoài	11/4/1972
18	Trần Đức Thu	Đoài	26/9/1972
19	Trần Văn Thiêng	Đoài	26/12/1971
20	Trần Đức Dân	Đoài	17/11/1971
21	Trần Duy Tiên	Đoài	15/3/1972

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
22	Bùi Văn Khoa	Đoài	1/12/1974
23	Lê Quý Sáng	Đoài	20/4/1975
24	Nguyễn Văn Hồng	Nguyễn	28/4/1969
25	Nguyễn Văn Thường	Nguyễn	4/9/1967
26	Nguyễn Đức Lộc	Nguyễn	16/5/1966
27	Nguyễn Việt Dũng	Nguyễn	9/1971
28	Nguyễn Văn Khấn	Nguyễn	20/4/1972
29	Nguyễn Nhưng Cát	Nguyễn	22/4/1972
30	Nguyễn Gia Tạng	Nguyễn	27/7/1969
31	Nguyễn Thiện Khải	Nguyễn	8/2/1965
32	Vũ Hữu Khế	Nguyễn	15/1/1973
33	Nguyễn Đức Bản	Nguyễn	15/1/1968
34	Vũ Bình An	Nguyễn	29/12/1974
35	Nguyễn Đức Thán	Nguyễn	22/12/1969
36	Phạm Văn Thao	Nhất	27/10/1968
37	Nguyễn Đức Trọng	Nhất	1/10/1966
38	Đình Văn Kết	Nhất	11/11/1968
39	Lê Văn Phần	Nhất	4/10/1968
40	Lê Văn Cấn	Nhất	3/7/1968
41	Lê Bá Nghinh	Nhất	1/10/1969
42	Phạm Văn Phát	Nhất	1973

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
43	Phạm Văn Lâm	Nhất	8/1/1968
44	Đình Văn Phục	Nhất	17/11/1967
45	Lê Văn Kỳ	Nhất	17/12/1969
46	Phạm Văn Đẩu	Nhất	23/9/1972
47	Đào Đăng Khoa	Nhất	10/5/1972
48	Phạm Văn Nghĩa	Nhất	28/4/1966
49	Nguyễn Văn My	Nhất	16/4/1979
50	Trần Đức Côn	Trì	12/10/1970
51	Đình Công Luận	Trì	4/7/1969
52	Đình Văn Vẽ	Trì	3/7/1972
53	Trần Đức Thiết	Trì	6/1/1975
54	Trần Đức Thắm	Trì	25/4/1975
55	Lê Phan Hưng	Ngô Thượng	14/8/1971
56	Nguyễn Văn Cận	Ngô Thượng	12/1965
57	Nguyễn Quý Hùng	Ngô Thượng	20/4/1965
58	Nguyễn Sỹ Hưởng	Ngô Thượng	6/6/1968
59	Trần Văn Đọc	Ngô Thượng	20/3/1967
60	Nguyễn Hồng Quảng	Ngô Thượng	18/2/1972
61	Trương Văn Hưng	Ngô Thượng	28/11/1970
62	Nguyễn Văn Chiến	Ngô Thượng	28/11/1969
63	Trương Mạnh Đức	Ngô Thượng	2/2/1968

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
64	Trương Văn Chung	Ngô Thượng	8/11/1969
65	Nguyễn Văn Tăng	Ngô Thượng	16/11/1969
66	Trương Duy Hiền	Ngô Thượng	17/11/1967
67	Nguyễn Ngọc Lăng	Ngô Thượng	8/7/1972
68	Nguyễn Minh Lành	Ngô Thượng	5/3/1965
69	Lê Quý Điền	Ngô Thượng	29/12/1969
70	Nguyễn Thế Nhi	Ngô Thượng	1963
71	Trương Mai Song	Ngô Thượng	21/4/1973
72	Trương Văn An	Ngô Thượng	15/2/1968
73	Lê Văn Diện	Ngô Thượng	27/4/1972
74	Nguyễn Văn Cường	Ngô Thượng	5/10/1971
75	Đình Quốc Sùng	Ngô Xá	15/11/1964
76	Trương Văn Cận	Ngô Xá	12/11/1968
77	Đình Phú Cường	Ngô Xá	15/12/1966
78	Nguyễn Hữu Ái	Ngô Xá	30/1/1974
79	Nguyễn Văn Bồng	Ngô Xá	29/11/1978
80	Đặng Văn Lành	Kim Lũ	23/11/1972
81	Đặng Văn Qua	Kim Lũ	6/5/1971
82	Hoàng Văn Toàn	Kim Lũ	30/6/1972
83	Đặng Văn Vũ	Kim Lũ	4/1/1970
84	Đặng Văn Đăng	Kim Lũ	17/11/1972

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
85	Vũ Văn Nền	Kim Lũ	24/4/1975
86	Đặng Tiến Đoàn (Đàn)	Kim Lũ	27/1/1969
87	Hoàng Văn Hùng	Kim Lũ	1970
88	Đặng Văn Kế	Kim Lũ	14/4/1969
89	Đặng Văn Phúc	Kim Lũ	22/1/1972
90	Nguyễn Văn Dương	Kim Lũ	17/10/1972
91	Nguyễn Văn Chấn	Hoà A	11/11/1967
92	Phạm Xuân Cường	Hoà A	20/8/1970
93	Nguyễn Văn Lành	Hoà A	20/3/1966
94	Phạm Văn Vạn	Hoà A	30/9/1968
95	Phạm Thanh Gừng	Hoà A	17/8/1969
96	Nguyễn Công Tộ	Hoà A	14/10/1968
97	Nguyễn Văn Thu	Hoà A	18/1/1969
98	Phạm Văn Lự	Hoà A	20/10/1972
99	Phạm Văn Sinh	Hoà A	9/12/1971
100	Phạm Đình Thìn	Hoà A	17/9/1968
101	Nguyễn Văn Hách	Hoà A	23/10/1967
102	Nguyễn Bá Nghinh	Hoà A	1/10/1970
103	Phạm Hồng Quảng	Hoà B	20/6/1971
104	Nguyễn Hữu Hạn (Hiệu)	Hoà B	13/9/1969
105	Phạm Văn Thịnh	Hoà B	4/3/1968

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
106	Nguyễn Văn Hào	Hoà B	10/4/1970
107	Nguyễn Minh Họa	Hoà B	7/5/1969
108	Nguyễn Văn Chứ	Hoà B	24/1/1971
109	Bùi Quang Huy	Hoà B	18/6/1973
110	Nguyễn Văn Lễ	Hoà B	14/4/1967
111	Nguyễn Văn Lộ	Hoà B	16/9/1970
112	Phạm Chí Kháng	Hoà B	1/5/1971
113	Phạm Chí Bạ	Hoà B	24/7/1972
114	Phạm Đình Túc	Hoà B	15/11/1972
115	Phạm Đức Lĩnh	Hoà B	19/5/1972
116	Nguyễn Văn Độ (Đô)	Hoà B	18/4/1968
117	Bùi Quang Thọ	Hoà B	2/8/1969
118	Bùi Văn Tọa	Hoà B	24/2/1967
119	Bùi Quang Yên	Hoà B	29/6/1972
120	Phạm Văn Là	Hoà B	29/6/1972

## DANH SÁCH LIỆT SỸ BẢO VỆ TỔ QUỐC

TT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	THÔN	HY SINH
1	Trương Hoàng Anh	Sa Lao	2/12/1981
2	Trần Hữu Bông	Đoài	7/1977
3	Nguyễn Văn Hảo	Ngô Thượng	23/10/1987
4	Trần Văn Cầu	Hoà A	25/2/1979
5	Nguyễn Văn Nhường	Hoà A	1/3/1981
6	Nguyễn Văn Tuấn	Hoà A	14/6/1978
7	Trần Hữu Lơ	Đoài	6/4/1978
8	Phạm Hồng Hợp	Hoà B	18/7/1978
9	Nguyễn Huy Đáp	Hoà B	11/1/1983
10	Phạm Văn Dân	Hoà B	7/7/1981
11	Trương Văn Lành	Ngô Thượng	6/9/1978



# MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 3

## CHƯƠNG I

TIẾP THU ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG,  
KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC HIỆN  
CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG 1930 - 1946

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 5

II. KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC  
HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH ĐỂ... 14

## CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP 1946 - 1954

I. CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN  
CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHO CUỘC KC CHỐNG PHÁP  
(1946 - 1950) 22

II. ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH THỰC HIỆN  
PHÁ TÈ TRỪ GIAN... 5/1950 - 7/1954 29

## CHƯƠNG III

ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HÀN GẮN CÁC VẾT  
THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT

## **TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG 1954 - 1960**

### **I. KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ CỨNG CỐ**

**TỔ CHỨC ĐẢNG 7/1954 - 12/1957** 49

### **II. THỰC HIỆN CẢI TẠO XHCN ĐỐI VỚI**

**NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA**

**ĐỊA PHƯƠNG 1958 - 1960** 60

## **CHƯƠNG IV**

### **THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CNXH**

**1961 - 1965**

#### **I. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, XÂY DỰNG PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT MỚI XHCN**

**1961 - 1962** 69

#### **II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ CHUẨN BỊ BƯỚC VÀO CUỘC CHIẾN ĐẤU MỚI**

**1963 - 1965** 74

## **CHƯƠNG V**

### **TIẾP TỤC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG XHCN GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 1965-1975**

#### **I. CHUYỂN HƯỚNG MỌI HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC CHIẾN ĐẤU...**

80

#### **II. TRANH THỦ THỜI GIAN HÒA BÌNH ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT... ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC**

87

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TIỀN NỘI CÙNG CẢ NƯỚC THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC 1975-1985**

- I. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI...  
BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XHCN 1975-1980 100
- II. THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG  
NÔNG NGHIỆP 1981 - 1985 108

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐẢNG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, GIỮ VỮNG AN NINH KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN 1986 - 1996**

- I. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU  
THỰC HIỆN ĐỔI MỚI 1986 - 1990 118
- II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 1991-1995 128

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐẢNG BỘ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẨY MẠNH CNH - HĐH 1996 - 2005**

- I. ĐẨY MẠNH CNH - HĐH THEO TINH THẦN NGHỊ  
QUYẾT VIII 1996 - 2000 143
- II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CNH - HĐH NÔNG NGHIỆP  
NÔNG THÔN 2001 - 2005 159

**KẾT LUẬN 176**

199

*Chịu trách nhiệm sản xuất*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TIÊN NỘI KHOÁ XXVI**

*Chỉ đạo biên soạn, biên tập*

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ**

**TRẦN NHỎ HỢP - NGUYỄN TIẾN HƯƠNG**

**VŨ KẾ THĂNG**

*Sưu tầm, biên tập*

**ĐINH VĂN THỤ - VŨ KẾ THĂNG**

**NGUYỄN NGỌC LŨNG - NGUYỄN VĂN THẬN**

**TRƯƠNG ĐÌNH CHÂU**

*Trình bày, sửa bản in*

**NGUYỄN MINH TUẤN**



---

In 200 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm cuốn tại Cty In Hoàng Đức  
(Phủ Lý - Hà Nam \* ĐT: 0351.852.972)

Giấy phép xuất bản số 187/GP-STTTT ngày 1 tháng 9 năm 2008  
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam cấp.

In và nộp lưu chiểu tháng 9/2008